

Thái Nguyên, ngày tháng 9 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Công tác phòng, chống tham nhũng quý III và 9 tháng đầu năm 2021**

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện công văn số: 829/TTR-PCTN ngày 07/9/2021 của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên về việc báo cáo công tác PCTN năm 2020 và 9 tháng đầu năm 2021. Sở Xây dựng Thái Nguyên báo cáo như sau:

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ III VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của Sở Xây dựng; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN.**

*a) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN:*

- Trong 9 tháng đầu năm 2021, Sở Xây dựng triển khai ban hành các văn bản liên quan đến công tác PCTN đến các đơn vị cụ thể: ban hành Kế hoạch số 441/KH-SXD ngày 10/02/2021 của Sở Xây dựng Thái Nguyên về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch số 464/KH-SXD ngày 19/02/2021 của Sở Xây dựng Thái Nguyên về việc Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng” năm 2021; Kế hoạch số 1598/KH-SXD ngày 08/6/2021 về thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021; Kế hoạch số 2759/KH-SXD ngày 06/9/2021 triển khai thực hiện Đề án số 01-DA/TU ngày 23/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, giai đoạn 2021-2025”; Báo cáo số 501/BC-SXD ngày 25/02/2021 về việc báo cáo tổng kết chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

- Chỉ đạo, đôn đốc tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1302/KH-SXD ngày 03/6/2020 về triển khai Chương trình công tác năm 2020 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-

CT/KW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện và xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

*b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.*

- Chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền thực hiện nghiêm Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, pháp luật của nhà nước về PCTN; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay”; Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; Luật phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 30/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 252/TTCP-C.IV của Thanh tra Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 22/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về PCTN năm 2021 và Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng" năm 2021 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Xác định nhiệm vụ tuyên truyền, PBGDPL, trong đó có pháp luật về PCTN là một khâu quan trọng để thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN và Công ước Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng. Sở Xây dựng luôn chú trọng tuyên truyền PBGDPL đến công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị. Công tác tuyên truyền PBGDPL về PCTN đã mang lại hiệu quả tích cực, tạo được sự chuyển biến trong nhận thức, hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; qua đó đã có ý thức rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ vững phẩm chất, đạo đức, không tham nhũng, tiêu cực, tận tâm phục vụ nhân dân. Việc phổ biến các quy định về PCTN đã góp phần nhằm giảm thiểu, đẩy lùi các vụ khiếu nại, tố cáo, những vụ khiếu kiện đông người phức tạp và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi của Sở.

- Thực hiện công văn số 322/UBND-NC ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về báo cáo tổng kết chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng. Sở Xây dựng đã xây dựng báo cáo tổng kết gửi Thanh tra tỉnh theo đúng thời gian quy định.

*c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không có*

*d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)*

Hiện nay Sở Xây dựng không có cơ quan chuyên trách về PCTN

*đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN.*

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN tại các cuộc họp giao ban, lồng ghép trong các hội nghị học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, sinh hoạt Đảng bộ, chi bộ; đăng tải các Nghị quyết, Kết luận, các văn bản chỉ đạo của Đảng, pháp luật của nhà nước về PCTN trên trang thông tin điện tử, Hệ thống phần mềm văn bản quản lý và điều hành của cơ quan để Đảng viên, công chức, viên chức và người lao động nắm bắt, tự nghiên cứu, tìm hiểu.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

### *a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động*

- Sở Xây dựng thực hiện công khai minh bạch theo quy định của pháp luật về các nội dung sau: Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của công chức, viên chức, người lao động; Việc bố trí sử dụng quản lý sử dụng tài chính công, tài sản công; Công tác tổ chức của cán bộ của cơ quan, đơn vị, quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

- Các phòng nghiệp vụ, đơn vị thuộc Sở trực tiếp giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nghiêm túc, đầy đủ công khai, minh bạch về thủ tục hành chính.

Nhìn chung, việc thực hiện công khai, minh bạch bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ kịp thời theo trình tự, thủ tục theo quy định và phù hợp với quy định của pháp luật.

### *b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ*

Chủ động rà soát để bổ sung, sửa đổi, ban hành mới các định mức, tiêu chuẩn; chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở thực hiện nghiêm, đầy đủ các quy định của nhà nước trong quản lý sử dụng ngân sách; quản lý mua sắm sử dụng tài sản công, chế độ hội họp, chi tiêu nội bộ, chế độ chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động.

### *c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn*

- Ban giám đốc Sở, Trưởng, phó các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, các chuẩn mực xử sự phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp, bảo đảm liêm chính, trách nhiệm, đạo đức công vụ.

- Thường xuyên quán triệt thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ; Quy tắc ứng xử của Sở.

### *d) Kết quả chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ quyền hạn*

Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống

tham nhũng; Trong kỳ báo cáo Sở Xây dựng chuyển đổi vị trí công tác 02 trường hợp theo quy định.

*đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt*

- Thực hiện cải cách hành chính: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của Sở Xây dựng tiếp tục được duy trì và thực hiện thường xuyên việc xây dựng bổ sung, sửa đổi, công bố các thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành luôn kịp thời.

- Tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động gắn với đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính. Duy trì hoạt động của trang thông tin điện tử của Sở để cập nhật thông tin, hoạt động của ngành và công bố bộ thủ tục hành chính trên Website: <http://www.soxd.thainguyen.gov.vn>.

- Đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản nhằm phòng ngừa tham nhũng. Thực hiện nghiêm túc việc chi trả qua tài khoản đối với tất cả các hoạt động chi từ ngân sách nhà nước cho công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị.

*e) Kết quả thực hiện về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn*

Tiếp tục triển khai Luật PCTN; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 30/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; các văn bản chỉ đạo của tỉnh về kê khai tài sản, thu nhập hàng năm. Đồng thời, ban hành văn bản hướng dẫn về kê khai, minh bạch tài sản thu nhập và hình thức, kế hoạch thực hiện đến từng phòng đơn vị trực thuộc. Phân công công chức trực tiếp tiếp nhận bản kê khai của các phòng, đơn vị, phân công đồng chí Chánh văn phòng Sở trực tiếp kiểm tra, thẩm tra bản kê khai trước khi lưu, nộp vào hồ sơ công chức hàng năm theo quy định. Đảm bảo 100% bản kê khai tài sản, thu nhập đã hoàn thiện và ký xác nhận đầy đủ, chính xác, được bổ sung và lưu trữ vào hồ sơ công chức của cơ quan đơn vị theo quy định. 100% bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai được công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp. Cụ thể: Ban giám đốc sở công khai tại hội nghị cán bộ chủ chốt của Sở; công chức, viên chức diện phải kê khai công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp phòng, đơn vị. Không có trường hợp nào phải xác minh tài sản, thu nhập; không có trường hợp nào phải kết luận không trung thực trong minh bạch tài sản, thu nhập. Niêm yết công khai bản kê khai tài sản thu nhập lần đầu của công chức, viên chức trong vòng 15 ngày tại trụ sở cơ quan Sở Xây dựng.

**3. Kết quả phát hiện xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:**  
Không có

#### **4. Kết quả phòng chống trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước**

Theo quy định về áp dụng Luật PCTN đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước bao gồm 3 nội dung: (1) Áp các biện pháp phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; (2) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; (3) Phát hiện tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước. Trong đó nội dung (1) và (2) được áp dụng đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội do Thủ tướng chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện (sau đây gọi tắt là các công ty đại chúng, tổ chức tín dụng xã hội).

Trong lĩnh vực quản lý của Sở Xây dựng không có doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước (theo quy định Luật PCTN bao gồm: Công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội do Thủ tướng chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện) đang hoạt động.

#### **5. Vai trò của các tổ chức đoàn thể trong PCTN**

Ban lãnh đạo Sở Xây dựng thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức (Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ban thanh tra nhân dân) trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình tuyên truyền sâu rộng đến các đoàn viên, hội viên của tổ chức mình về Luật PCTN năm 2018; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án 07-ĐA/TU ngày 25/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện và xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 1626/KH-TTCTP ngày 28/6/2016 của Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

#### **6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng**

Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của cấp trên về hợp tác quốc tế trong PCTN; nghiên cứu thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và các thỏa thuận hợp tác trong khu vực mà Việt Nam tham gia.

## **II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý**

- Công tác PCTN của Sở Xây dựng luôn được Đảng ủy, Ban giám đốc Sở xác định là nhiệm vụ trọng tâm để chỉ đạo thực hiện; Công tác PCTN được gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ngành, công tác chuyên môn của đơn vị. Trong công tác lãnh đạo chỉ đạo đã triển khai kịp thời, đầy đủ các nội dung chỉ đạo

của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN, Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp có thẩm quyền về PCTN.

- Tập thể đoàn kết nhất trí, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trên các mặt công tác, công chức, viên chức trong cơ quan có trình độ, phẩm chất đạo đức tốt, yên tâm công tác và nghiêm túc thực hiện Luật PCTN, góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh PCTN, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng trong lĩnh vực quản lý. Trong kỳ báo cáo Sở Xây dựng không có trường hợp nào vi phạm về PCTN.

**2. So sánh hiệu quả công tác PCTN kỳ này với kỳ trước:** Giữ mức

**3. Tự đánh giá mức độ mục tiêu của công tác PCTN:** Hoàn thành tốt nhiệm vụ về công tác PCTN.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC PCTN QUÝ III, VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí và các văn bản của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, gắn với triển khai thực hiện nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

2. Nâng cao tinh thần trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, lãng phí gắn với việc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm và đạo đức công vụ, đề cao vai trò người đứng đầu, không để xảy ra tình trạng buông lỏng quản lý dẫn đến tiêu cực, tham nhũng, “tham nhũng vặt”.

3. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, minh bạch ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, lập dự toán; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên cho mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện; triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách để đáp ứng yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Tiếp tục kiểm soát tài sản, thu nhập theo Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 30/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ đảm bảo theo đúng yêu cầu của pháp luật.

5. Triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch; xem xét giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, thông tin phản ánh có liên quan đến tiêu cực, tham nhũng để chấn chỉnh trong quản lý, phục vụ cho công tác lãnh đạo; phát hiện xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng theo quy định của pháp luật (nếu có).

6. Phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể trực thuộc trong công tác PCTN, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; động viên, khuyến khích các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia giám sát,

phát hiện, tố cáo các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh PCTN, tiêu cực, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

7. Thực hiện nghiêm túc đầy đủ chế độ thông tin báo cáo theo quy định; tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa Sở Xây dựng với các cơ quan, đơn vị để phục vụ tốt công tác nắm tình hình và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác PCTN, lãng phí.

Trên đây là Báo cáo việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của Sở Xây dựng Thái Nguyên quý III và 9 tháng đầu năm 2021. Sở Xây dựng gửi Thanh tra tỉnh xem xét tổng hợp./.

*Bat Hoai*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Giám đốc và các Phó giám đốc;
- Trang thông tin của Sở (Websete);
- Lưu: VT, TTr (Quyên)

**GIÁM ĐỐC**

*Hoàng Đức Khánh*

**Hoàng Đức Khánh**

10/10/07

**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 9 THÁNG NĂM 2021**

Số liệu từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021

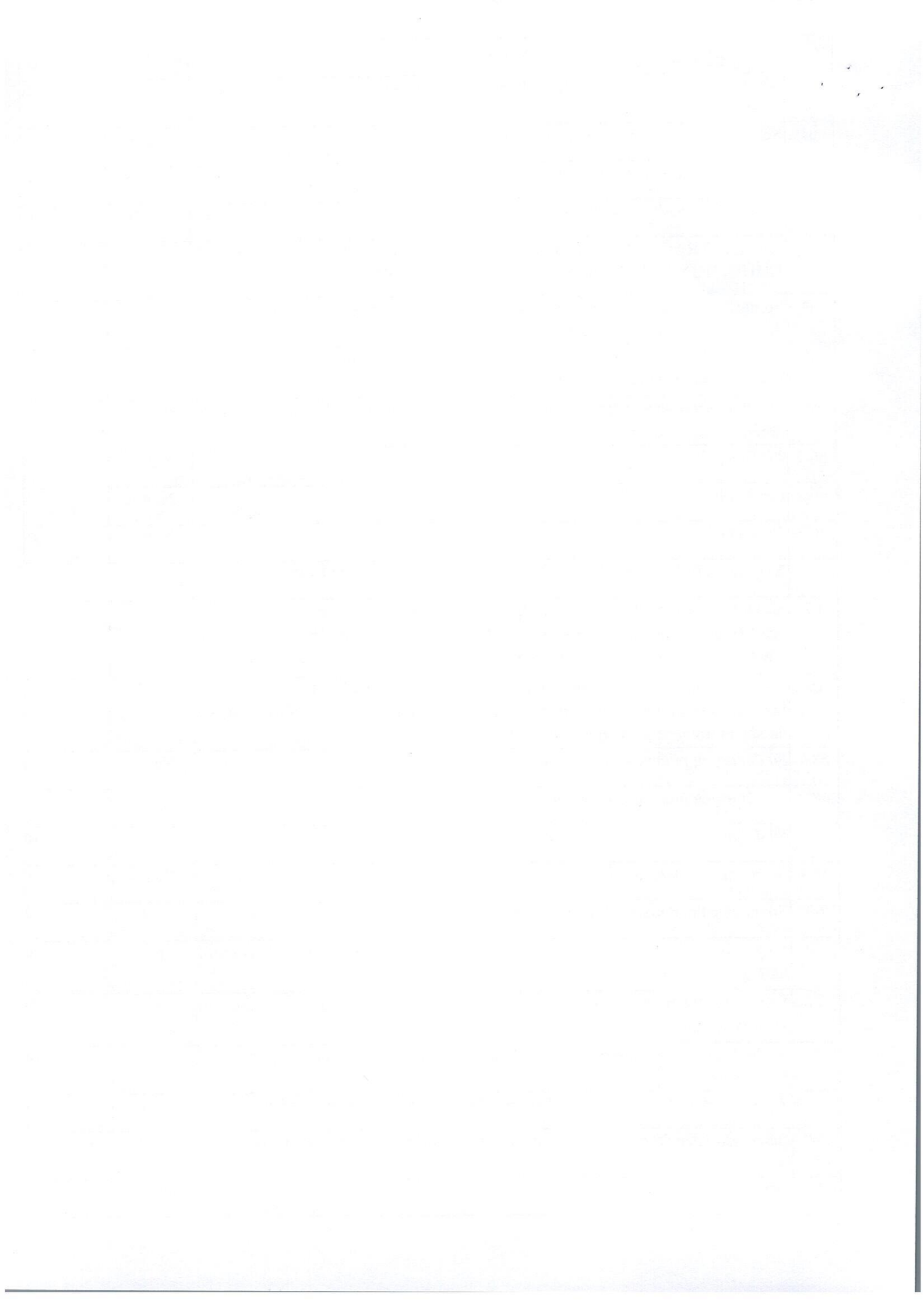
Kèm theo Báo cáo số 2879/BC - SXD ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Sở Xây dựng

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	3
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN TỔ CHỨC ĐƠN VỊ</b>		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<b>Xây dựng và thực hiện, định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	1
10	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0

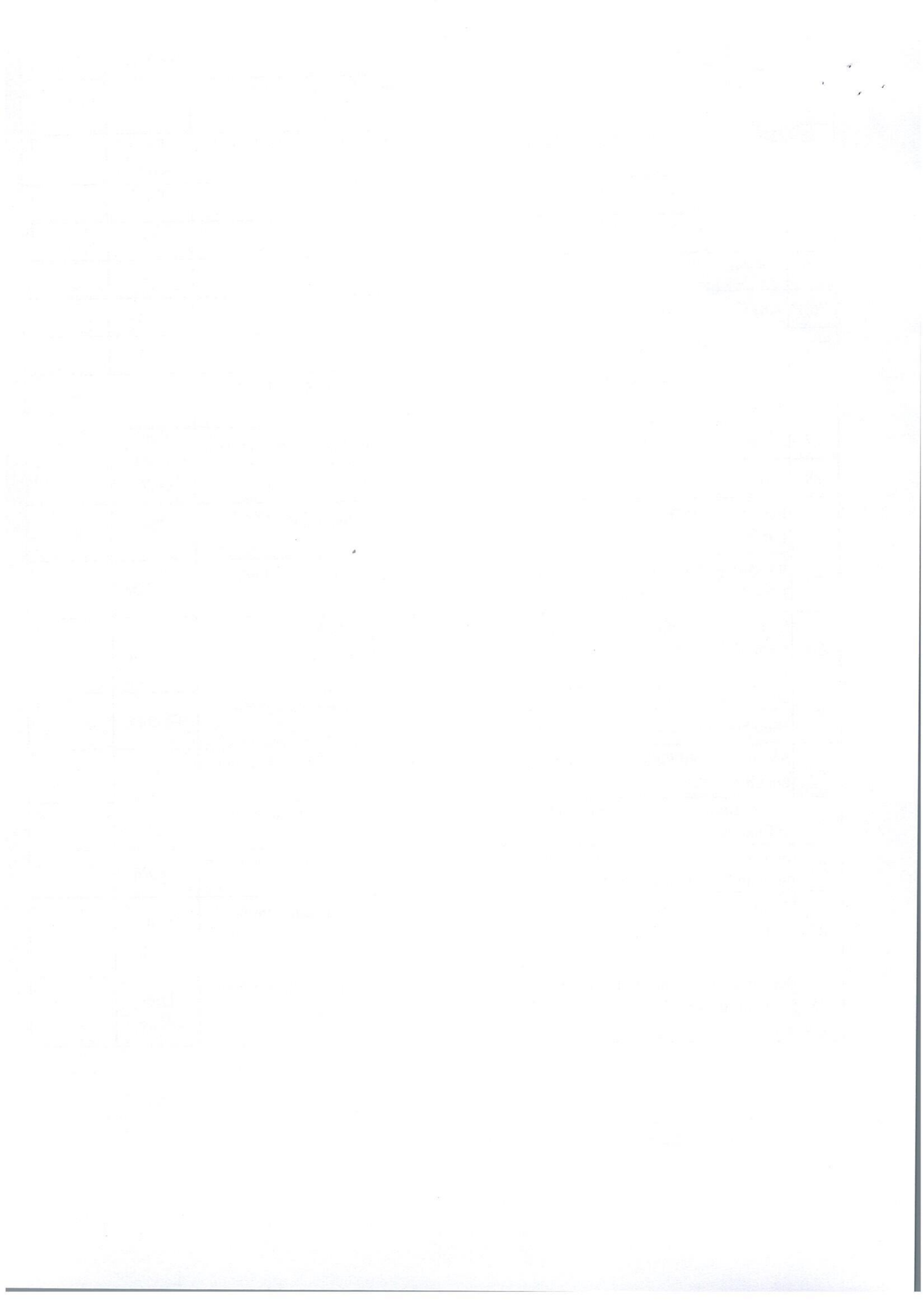
TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	<b>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn</b>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<b>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ quyền hạn</b>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác	Người	0
	<b>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</b>		
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức đơn vị	Thủ tục	20
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ	Thủ tục	0
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra về việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch thanh toán tiền điện tử liên ngân hàng	Triệu	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán	%	0
	<b>Thực hiện quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do vi phạm về kiểm soát tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập không trung	Người	0
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
36	Tổng số vụ tham nhũng đã được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<b>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</b>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của	Người	0
40	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra	Vụ	0

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng	Vụ	0
	<b><i>Trong số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i></b>		
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng chống tham nhũng	Người	0
	<b><i>Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i></b>		
	<b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử,	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<b>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi vi phạm</b>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<b>Qua các hoạt động khác</b>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		
58	Số vụ tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	Bảo vệ khen thưởng người tố cáo, phát hiện có hành vi tham nhũng		

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
60	Số người tố cáo có hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng	Người	0
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG</b>		
64	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị kết luận thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	<i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	<i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	<i>Cách chức</i>	Người	0
	<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐƠN VỊ</b>		
67	Số vụ tham nhũng đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
68.4	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được phát hiện</b>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam+ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m2	0



TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai		
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m2	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m2	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục</b>		
77	Bằng tiền (tiền Việt nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m2	0
	<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt nam)	Triệu đồng	0



**DANH SÁCH CÁC VỤ ÁN THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**

Số liệu từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021

Kèm theo Báo cáo số /BC-SXD ngày tháng 9 năm 2021 của Sở Xây dựng

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xây ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	0
2	0	0	0	0	0
3	0	0	0	0	0

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VẤN BÀN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG**

(Số liệu từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021)

Kèm theo Báo cáo số

/BC-SXD ngày

tháng 9 năm 2021 của Sở Xây dựng

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	
2	0	0	0	0	0	0	
3	0	0	0	0	0	0	
4	0	0	0	0	0	0	
<b>Tổng số</b>							

**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ III NĂM 2021**

Số liệu từ ngày 15/6/2021 đến ngày 14/9/2021

Kèm theo Báo cáo số 2879/BC - SXD ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Sở Xây dựng

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN TỔ CHỨC ĐƠN VỊ</b>		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<b>Xây dựng và thực hiện, định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn</i></b>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<b><i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ quyền hạn</i></b>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác	Người	0
	<b><i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i></b>		
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức đơn vị	Thủ tục	20
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ	Thủ tục	0
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra về việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch thanh toán tiền điện tử liên ngân hàng	Triệu	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán	%	0
	<b><i>Thực hiện quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do vi phạm về kiểm soát tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập không trung</i>	Người	0
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
36	Tổng số vụ tham nhũng đã được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<b><i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i></b>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của	Người	0
40	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra	Vụ	0

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng	Vụ	0
	<b><i>Trong số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i></b>		
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng chống tham nhũng	Người	0
	<b><i>Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i></b>		
	<b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử,	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi vi phạm</i></b>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<b><i>Qua các hoạt động khác</i></b>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		
58	Số vụ tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	Bảo vệ khen thưởng người tố cáo, phát hiện có hành vi tham nhũng		

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
60	Số người tố cáo có hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng	Người	0
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHŨNG</b>		
64	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị kết luận thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	<i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	<i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	<i>Cách chức</i>	Người	0
	<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐƠN VỊ</b>		
67	Số vụ tham nhũng đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
68.4	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được phát hiện</b>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam+ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m2	0

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai		
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m2	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m2	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục</b>		
77	Bằng tiền (tiền Việt nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m2	0
	<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt nam)	Triệu đồng	0

**DANH SÁCH CÁC VỤ ÁN THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**

Số liệu từ ngày 15/6/2021 đến ngày 14/9/2021

Kèm theo Báo cáo số /BC-SXD ngày háng 9 năm 2021 của Sở Xây dựng

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	0
2	0	0	0	0	0
3	0	0	0	0	0

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VẤN BÀN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG**

(Số liệu từ ngày 15/6/2021 đến ngày 14/9/2021)

Kèm theo Báo cáo số /BC-SXD ngày tháng 9 năm 2021 của Sở Xây dựng

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	
2	0	0	0	0	0	0	
3	0	0	0	0	0	0	
4	0	0	0	0	0	0	
<b>Tổng số</b>							